

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 184/2025/DS-ST
Ngày 22-9-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;

2. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Việt Hà - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 79/2025/DS – ST ngày 15 tháng 7 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 142/2025/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 160/2025/QĐST-DS ngày 03 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; địa chỉ trụ sở: Số B - B đường N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên hệ: số I, đường T, khu phố B, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Kiều V, sinh năm 1982; địa chỉ: Số I, đường T, khu phố B, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh là đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền ngày 06/5/2025). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1979; địa chỉ: Số C, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 06/5/2025, lời khai trong quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S là bà Nguyễn Thị Kiều V trình bày:

Vào ngày 28/12/2018, bà Nguyễn Thị Thu T đã ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đề nghị Ngân Hàng TMCP S1 (S2) cấp thẻ tín dụng với hạn mức 30.000.000 đồng. Căn cứ vào thu nhập của bà Nguyễn Thị Thu T, ngày 14/02/2019 Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức 30.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Thu T. Mục đích: Tiêu dùng, lãi suất: 33.2%/năm.

Trong quá trình sử dụng thẻ (từ ngày kích hoạt thẻ cho đến ngày nộp hồ sơ khởi kiện), tổng số tiền bà Nguyễn Thị Thu T đã thanh toán cho ngân hàng được thể hiện trong bảng sao kê đính kèm. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở, nhưng bà Nguyễn Thị Thu T vẫn không có thiện chí trả nợ. Đến ngày 22/8/2024, bà Nguyễn Thị Thu T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, vi phạm khoản 5.7, điều 5 - điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ cá nhân của Ngân Hàng TMCP S, nên toàn bộ dư nợ của bà Nguyễn Thị Thu T đều đã chuyển nợ quá hạn. Tạm tính đến thời điểm ngày 22/9/2025 bà Nguyễn Thị Thu T còn nợ Ngân hàng TMCP S Chi nhánh B – Phòng G số vốn gốc, lãi quá hạn cụ thể như sau:

Theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 14/02/2019, vốn gốc: 36.689.688 đồng, lãi: 20.093.832 đồng. Tổng cộng: 56.783.520 đồng. Mặc dù ngân Hàng TMCP S đã nhiều lần tạo điều kiện để bà T tìm nguồn tiền thanh toán vốn vay, các khoản lãi phát. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay, bà Nguyễn Thị Thu T vẫn không thực hiện thanh toán theo đúng các cam kết với Ngân hàng.

Việc cố tình dây dưa, không thực hiện đúng như cam kết của bà Nguyễn Thị Thu T đã làm ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến quyền lợi chính đáng và hợp pháp của Ngân hàng, vì lẽ đó để bảo vệ quyền lợi của mình, Ngân hàng TMCP S đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành Phố Hồ Chí Minh giải quyết:

1. Buộc bà Nguyễn Thị Thu T phải có trách nhiệm thanh toán ngay cho Ngân hàng toàn bộ số nợ còn tồn đọng tính đến ngày 22/9/2025 là 56.783.520 đồng, trong đó vốn gốc: 36.689.688 đồng, lãi: 20.093.832 đồng.

2. Ngoài ra, bà Nguyễn Thị Thu T còn phải thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi quá hạn, lãi phạt được tính theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng (đã nêu) từ ngày 23/9/2025 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

- Về phía bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T:

Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã triệu tập bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T nhưng bà T vắng mặt không rõ lý do, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng, đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định; không kiến nghị khắc phục, bổ sung các thủ tục tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử làm rõ tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Xét giao dịch tín dụng cho vay theo yêu cầu phát hành thẻ tín dụng giữa nguyên đơn và bị đơn: Thẻ tín dụng S2 số 472075-5981 theo yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 28/12/2018 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S và bà Nguyễn Thị Thu T và các tài liệu, chứng cứ khác do nguyên đơn cung cấp có chữ ký của các bên, thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc và các bên phải thực hiện.

[3] Quá trình tố tụng, bà Nguyễn Thị Thu T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không xuất trình tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc thanh toán nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S. Căn cứ lịch sử thanh toán chi tiết, tóm tắt sao kê số thẻ 472075-5981, hạn mức tín dụng: 30.000.000 đồng do nguyên đơn cung cấp thể hiện bà T đã vay số tiền 30.000.000 đồng nhưng chưa thực hiện việc thanh toán. Theo bảng kê dư nợ thẻ tín dụng S2 tính đến ngày 22/9/2025 tổng số tiền là 56.783.520 đồng, trong đó vốn gốc: 36.689.688 đồng, lãi quá hạn: 20.093.832 đồng. Tuy nhiên, từ tháng 8/2024 đến nay, bà T không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán và cố tình trốn tránh. Xét thấy, bị đơn bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S yêu cầu bà T thanh toán một lần và toàn bộ khoản nợ còn tồn đọng tính đến ngày nộp đơn khởi kiện theo yêu cầu cấp thẻ tín dụng và tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 23/9/2025 cho đến khi thanh toán hết số nợ là có căn cứ chấp nhận.

[4] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[5] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH

14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 và các Điều 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Áp dụng Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc bà Nguyễn Thị Thu T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền còn nợ tính đến ngày 22/9/2025 là 56.783.520 đồng, trong đó vốn gốc thẻ tín dụng: 36.689.688 đồng, lãi quá hạn: 20.093.832 đồng.

Buộc bà Nguyễn Thị Thu T phải tiếp tục trả lãi, phí phát sinh theo mức lãi suất, phí thỏa thuận kể từ ngày 23/9/2025 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S theo mức lãi suất, phí thỏa thuận tại Đề nghị phát hành thẻ tín dụng S2 kèm hợp đồng ngày 28/12/2018.

Kể từ ngày 23/9/2025, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Thu T phải chịu 2.839.000 (hai triệu tám trăm ba mươi chín nghìn) đồng. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 1.241.991 (một triệu hai trăm bốn mươi một nghìn chín trăm chín mươi một) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0002012 ngày 04/7/2025 của Thi hành án Dân sự khu Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- VKSND Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thắm